

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 VẬT LÝ 10 NĂM HỌC 2025 - 2026

- **Thời điểm kiểm tra:** Cuối kì 1
- **Thời gian làm bài:** 45 phút
- **Hình thức kiểm tra:** Trắc nghiệm 100%
- **Cấu trúc:** + Phần I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (gồm 16 câu): 4,0 điểm
+ Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (gồm 3 câu, mỗi câu có 4 ý): 3,0 điểm.
+ Phần III. Tự luận (gồm 2 bài toán): 3,0 điểm.
- **Nội dung:** Chương 1, chương 2, chương 3 và chương 4 (Đến hết bài 12 - Chuyển động của vật trong chất lưu).

Đơn vị kiến thức	Mức độ yêu cầu cần đạt
1. Khái quát về môn Vật lý	- Nêu được phương pháp nghiên cứu của vật lý và biết lấy ví dụ chứng minh.
2. Vấn đề an toàn trong Vật lý.	- Biết thực hiện các biện pháp an toàn cho bản thân, cộng đồng, môi trường theo quy định của nơi học tập, làm việc. - Nắm được một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện.
3. Đơn vị và sai số trong Vật lý	- Biết các loại sai số, cách biểu diễn và cách hạn chế sai số. - Nắm được hệ đơn vị SI, đơn vị cơ bản, đơn vị dẫn xuất; thứ nguyên của các đại lượng vật lý. Phân biệt được đơn vị và thứ nguyên. - Hiểu được các loại sai số, cách biểu diễn và cách hạn chế sai số. - Hiểu được một số loại sai số đơn giản hay gặp khi đo các đại lượng vật lý. - Nắm được giải pháp hạn chế một số loại sai số đơn giản hay gặp khi đo các đại lượng vật lý. - Tính được các loại sai số, cách biểu diễn và cách hạn chế sai số.
4. Chuyển động thẳng.	- Nắm được các khái niệm cơ bản trong chuyển động. Nắm được tốc độ trung bình, tốc độ tức thời, vận tốc trung bình, vận tốc tức thời. Làm được các bài toán tính tốc độ trung bình, vận tốc trung bình của vật chuyển động. Phân biệt quãng đường đi được và độ dịch chuyển. - Hiểu được đồ thị độ dịch chuyển – thời gian. Dựa vào độ dốc của đồ thị ($d - t$) xác định được vận tốc và tốc độ tức thời của vật tại các vị trí.
5. Chuyển động tổng hợp.	- Hiểu được chuyển động có tính tương đối. Phân biệt được: Vận tốc tuyệt đối, vận tốc tương đối và vận tốc kéo theo. - Nắm được công thức tính vận tốc tổng hợp: Vận tốc tuyệt đối bằng tổng vận tốc tương đối và vận tốc kéo theo. Biết xác định độ dịch chuyển tổng hợp và vận tốc tổng hợp.
6. Thực hành đo tốc độ của vật chuyển động thẳng.	- Nắm được các phương pháp đo tốc độ thông dụng. - Nắm được phương án sử dụng dụng cụ thí nghiệm đo tốc độ. - Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học về vận tốc, tốc độ để giải quyết vấn đề. Mô tả được một vài phương pháp đo tốc độ thông dụng và đánh giá được ưu – nhược điểm của mỗi phương pháp đo. - Nắm được phương án đo tốc độ tức thời của một vật bằng dụng cụ thực hành.
7. Gia tốc - Chuyển động thẳng biến đổi	- Nêu được khái niệm và ý nghĩa, đơn vị của gia tốc. - Rút ra được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều. - Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lý.

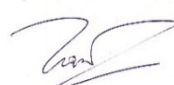
đều.	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên số liệu cho trước, vẽ được đồ thị vận tốc - thời gian trong chuyển động thẳng. - Vận dụng được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều. Vận dụng đồ thị vận tốc - thời gian để tính được độ dịch chuyển và gia tốc trong một số trường hợp đơn giản từ đồ thị vận tốc - thời gian.
8. Thực hành đo gia tốc rơi tự do.	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được Phương án thí nghiệm đo gia tốc của vật rơi tự do bằng dụng cụ thực hành. - Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí: Nắm được phương án đo được gia tốc rơi tự do. - Nắm được giải pháp phù hợp để tính gia tốc rơi tự do.
9. Chuyên động ném.	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các phương trình của chuyển động ném ngang và tính chất của mỗi chuyển động thành phần. - Nắm được các công thức tính thời gian chuyển động và tầm ném xa. - Vận dụng các công thức giải được các bài toán vật ném ngang cơ bản.
10. Ba định luật NewTon về chuyển động.	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được định luật I Niu-ton. Biết được quán tính của vật và nhận biết được một số ví dụ về quán tính. - Nắm được mối quan hệ giữa lực, khối lượng và gia tốc được thể hiện trong định luật II Niu-ton và nắm được hệ thức của định luật này. - Hiểu được khối lượng là đại lượng đặc trưng cho mức quán tính. Hiểu được mối quan hệ giữa khối lượng và mức quán tính của vật để giải thích một số hiện tượng thường gặp trong đời sống và kĩ thuật. - Nắm được định luật III Niu-ton và viết được hệ thức của định luật này. Nắm được các đặc điểm của phản lực và lực tác dụng. Biểu diễn được các vectơ lực và phản lực trong một số ví dụ cụ thể. - Vận dụng được định luật II NewTon giải được các bài tập chuyển động cơ bản. - Vận dụng được các công thức trong chuyển động thẳng biến đổi đều để tìm gia tốc, vận tốc hoặc quãng đường hoặc thời gian vật chuyển động - Vận dụng được biểu thức của định luật II Newton để tìm gia tốc hoặc lực tác dụng trong chuyển động của một vật chuyển động thẳng biến đổi đều.
11. Một số lực trong thực tiễn	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được khái niệm và đặc điểm của: trọng lực và các loại lực ma sát. - Nắm được gia tốc rơi tự do là do tác dụng của trọng lực và viết được hệ thức của trọng lực. - Nắm được công thức tính độ lớn của lực ma sát trượt. - Hiểu, mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ: trọng lực và lực ma sát. - Hiểu và phân biệt được các loại lực ma sát. - Hiểu được ứng dụng của các loại lực ma sát. - Vận dụng được các lực đã học để vẽ hình biểu diễn các lực tác dụng lên một vật chuyển động theo phương ngang. - Vận dụng được công thức tính lực ma sát và biểu thức định luật II NewTon để tính được gia tốc của một vật chuyển động
12. Chuyên động của vật trong chất lưu	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được một cách định tính chuyển động rơi trong trường trọng lực đều khi có sức cản của không khí. Sự tăng hay giảm sức cản không khí theo hình dạng vật.

TTCM



Đỗ Thị Bích

GV xây dựng



Ngô Thị Hiền Trân